

Số: 144/QĐ-BTV

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Luật sư Việt Nam**

### **BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19/7/2022;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ Liên đoàn, các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc của Liên đoàn Luật sư Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 169/QĐ-HĐLSTQ ngày 06/9/2022 của Hội đồng Luật sư toàn quốc;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-BTV ngày 14/10/2023 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam;

Xét đề nghị của Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, gồm 06 chương, 23 điều.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 94/QĐ-BTV ngày 24/5/2010 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

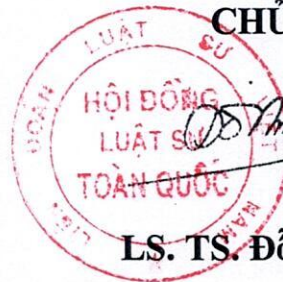
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2023.

**Điều 4.** Các Ủy viên Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn, Chủ nhiệm các Ủy ban, Trưởng các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm và Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật các Đoàn Luật sư, luật sư thành viên, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thứ trưởng BTP (để b/c);
- Cục Bổ trợ Tư pháp – BTP;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**LS. TS. Đỗ Ngọc Thịnh**





## QUY CHẾ KHEN THƯỞNG CỦA LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-BTV ngày 20 tháng 10 năm 2023  
của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam)

### CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này điều chỉnh hoạt động khen thưởng của Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Liên đoàn”).
- Đối tượng khen thưởng theo Quy chế này là tập thể, cá nhân bao gồm: cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc của Liên đoàn, Đoàn Luật sư, cơ quan, đơn vị trực thuộc của Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, tổ chức, cá nhân khác có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho hoạt động nghề nghiệp luật sư và sự phát triển về tổ chức, hoạt động luật sư.

#### Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng

- Việc khen thưởng phải kịp thời, chính xác, khách quan, công khai, dân chủ. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.
- Chỉ khen thưởng đột xuất đối với trường hợp có thành tích đặc biệt nổi bật và cần thiết phải khen thưởng ngay để động viên kịp thời.
- Chỉ khen thưởng hàng năm, khen thưởng theo nhiệm kỳ, khen thưởng nhân dịp các sự kiện đặc biệt của Đoàn Luật sư, Liên đoàn đối với các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật hoặc có bề dày cống hiến cho hoạt động nghề nghiệp luật sư, xây dựng tổ chức luật sư.
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.
- Không tặng thưởng nhiều loại hình khen thưởng đối với cùng một thành tích.
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Luật sư Việt Nam” chỉ tặng một lần.



7. Không khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam và các quy định, quy chế của Liên đoàn Luật sư Việt Nam;

b) Không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Cá nhân bị xử lý kỷ luật trong thời hạn chưa quá 05 năm tính đến thời điểm đề xuất khen thưởng;

d) Không có hồ sơ khen thưởng theo quy định;

đ) Đang bị khiếu nại, tố cáo mà chưa có kết luận của cấp có thẩm quyền;

e) Đang trong thời gian chờ xem xét kỷ luật hoặc đang chờ xác minh xử lý vi phạm.

### **Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Đoàn Luật sư trong công tác khen thưởng**

1. Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật có quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Thẩm định hồ sơ, tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Liên đoàn về trường hợp đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân theo quy định;

b) Tiếp nhận và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo về khen thưởng, kiến nghị hình thức xử lý theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật Đoàn Luật sư có quyền hạn, trách nhiệm sau:

a) Chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, xứng đáng khen thưởng để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Quy chế này;

b) Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc tổ chức của mình trình Ban Thường vụ Liên đoàn xem xét, quyết định;

c) Chịu trách nhiệm đối với kết quả thẩm tra thành tích của tập thể, cá nhân được khen thưởng.

3. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về trình tự, thủ tục và thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo Quy chế này, trừ trường hợp đặc biệt.

#### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của tập thể, cá nhân được khen thưởng**

1. Tập thể, cá nhân được khen thưởng bằng các hình thức khen thưởng của Liên đoàn có thể được cấp tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định.

2. Tập thể, cá nhân được khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được, phấn đấu để đạt các hình thức khen thưởng cao hơn, bảo quản các hiện vật được tặng thưởng, không để cho người khác lợi dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng mà bằng khen, quyết định, giấy chứng nhận về khen thưởng bị mất, bị hư hỏng thì tập thể, cá nhân có quyền đề nghị Liên đoàn xem xét, cấp bản sao.

### **CHƯƠNG II**

#### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 5. Các loại hình khen thưởng**

1. Khen thưởng theo giai đoạn là việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp tích cực trong một năm, một nhiệm kỳ hoặc một giai đoạn dài hơn một nhiệm kỳ nhân các sự kiện đặc biệt của Đoàn Luật sư, Liên đoàn.

2. Khen thưởng đột xuất là việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt nổi bật do khắc phục khó khăn, phát huy năng lực để hoàn thành xuất sắc công việc cụ thể trong một thời điểm bất kỳ.

##### **Điều 6. Các hình thức khen thưởng của Liên đoàn**

1. Các hình thức khen thưởng của Liên đoàn gồm có: Bằng khen, Kỷ niệm chương.

2. Việc tặng Bằng khen, Kỷ niệm chương của Liên đoàn do Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định theo đề nghị của Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật.

##### **Điều 7. Bằng khen của Liên đoàn Luật sư Việt Nam**

Bằng khen của Liên đoàn được tặng cho các đối tượng sau đây:

1. Đoàn Luật sư, Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc của Đoàn Luật sư, luật sư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên, có thành tích xuất sắc trong hoạt động hành nghề, trong công tác quản lý, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ trong việc đóng góp cho tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư, Liên đoàn.

ĐỒNG  
TSU  
QUỠ

2. Tổ chức hành nghề luật sư có thành tích xuất sắc trong hoạt động hành nghề, đóng góp tích cực cho tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư, Liên đoàn.

3. Các cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn; cá nhân là thành viên hoặc nhân viên của cơ quan, ủy ban đơn vị này có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Tổ chức, cá nhân khác không phải là thành viên của Đoàn Luật sư, Liên đoàn, nhưng đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển tổ chức, hoạt động luật sư Việt Nam.

### **Điều 8. Tiêu chí xét tặng Bằng khen của Liên đoàn đối với tập thể khen thưởng theo giai đoạn**

#### 1. Đối với Đoàn Luật sư:

Đoàn Luật sư đạt được cơ bản các tiêu chí sau đây thì được xét tặng Bằng khen:

- a) Tổ chức tự quản chặt chẽ, năng động, đoàn kết;
- b) Tổ chức triển khai đầy đủ cho luật sư về chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp luật sư;
- c) Triển khai đầy đủ cho luật sư về nội dung Điều lệ Liên đoàn, Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam, nghị quyết, quyết định quan trọng của Liên đoàn;
- d) Chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng hoặc tạo điều kiện cho luật sư thành viên tham gia học tập, tập huấn để hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc hàng năm;
- đ) Tham gia đóng góp có chất lượng trong việc xây dựng pháp luật, xây dựng các quy định nội bộ của Liên đoàn;
- e) Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, đóng góp cho các hoạt động xã hội;
- g) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo yêu cầu của Liên đoàn;
- h) Đảm bảo luật sư thành viên nộp đầy đủ phí thành viên Liên đoàn.

#### 2. Đối với cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn:

Cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn đạt được đầy đủ các tiêu chí sau đây thì được xét tặng Bằng khen:

- a) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định;
- b) Hoàn thành kế hoạch công tác hàng năm, kế hoạch nhiệm kỳ;

- c) Là tập thể dân chủ, đoàn kết, tổ chức tốt công việc nội bộ;
- d) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

3. Đối với tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư:

Tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư đạt được đầy đủ các tiêu chí sau đây thì được xét tặng Bằng khen:

- a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 05 năm kể từ khi thành lập;
- b) Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;
- c) Tham gia đóng góp xây dựng pháp luật, trợ giúp pháp lý, đóng góp cho các hoạt động xã hội, tạo điều kiện cho luật sư tham gia tích cực các hoạt động của Đoàn Luật sư, Liên đoàn;
- d) Luật sư của tổ chức nộp phí thành viên đầy đủ;
- đ) Không có luật sư nào trong tổ chức bị xử lý kỷ luật trong thời hạn chưa quá 03 năm tính đến thời điểm đề xuất khen thưởng;
- e) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

### **Điều 9. Tiêu chí xét tặng Bằng khen của Liên đoàn đối với cá nhân khen thưởng theo giai đoạn**

#### 1. Đối với luật sư:

Luật sư thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Đoàn Luật sư, Liên đoàn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam; không vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư; đóng phí thành viên đầy đủ; hoàn thành nghĩa vụ học tập bồi dưỡng bắt buộc hàng năm; thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý theo quy định; tham dự đầy đủ các buổi hội họp, sinh hoạt của Đoàn Luật sư và thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được tặng Bằng khen:

- a) Tham gia tố tụng, kịp thời đầy đủ trong các vụ án hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu được Đoàn Luật sư phân công; tích cực tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý hoặc công tác xã hội; tích cực tham gia các phong trào, hoạt động do Đoàn Luật sư, Liên đoàn tổ chức;
- b) Đối với thành viên Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật, thành viên cơ quan, đơn vị trực thuộc của Đoàn Luật sư, thành viên tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của Đoàn Luật sư thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công;



c) Đối với Ủy viên Ban Thường vụ, Hội đồng luật sư toàn quốc, thành viên cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của Liên đoàn thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công;

d) Có thành tích thật sự nổi bật trong hoạt động nghề nghiệp luật sư, trong đóng góp xây dựng tổ chức luật sư.

2. Đối với cán bộ, nhân viên thuộc cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc của Liên đoàn, Đoàn Luật sư:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định về tổ chức, hoạt động của, cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc của Liên đoàn, Đoàn Luật sư;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công và các công việc đột xuất khác;

c) Đoàn kết tốt, tích cực xây dựng đơn vị vững mạnh.

### **Điều 10. Chỉ tiêu khen thưởng hàng năm, khen thưởng khi hết nhiệm kỳ**

Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng kỷ luật Đoàn Luật sư có trách nhiệm lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn tặng Bằng khen đảm bảo theo tỷ lệ sau:

1. Đối với tổ chức hành nghề luật sư:

a) Đối với Đoàn Luật sư mà trong địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dưới 30 tổ chức hành nghề luật sư: khen thưởng không quá 02 tổ chức;

b) Đối với Đoàn Luật sư mà trong địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 31 đến 50 tổ chức hành nghề luật sư: khen thưởng không quá 03 tổ chức;

c) Đối với Đoàn Luật sư mà trong địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 51 đến 100 tổ chức hành nghề luật sư: khen thưởng không quá 03 tổ chức và cộng thêm 04% của số tổ chức hành nghề luật sư vượt trên 50;

d) Đối với Đoàn Luật sư mà trong địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 101 tổ chức hành nghề luật sư trở lên: khen thưởng không quá 05 tổ chức và cộng thêm 02% của số tổ chức hành nghề luật sư vượt trên 100.

2. Đối với luật sư, nhân viên Đoàn Luật sư:

a) Đối với Đoàn Luật sư có dưới 40 luật sư: khen thưởng không quá 02 người;

b) Đối với Đoàn Luật sư có từ 40 đến 100 luật sư: khen thưởng không quá 02 người và cộng thêm 05% số luật sư vượt trên 40;

c) Đối với Đoàn Luật sư có từ 101 đến 300 luật sư: khen thưởng không quá 05 người và cộng thêm 03% số luật sư thành viên vượt trên 100;

d) Đối với Đoàn Luật sư có trên 300 luật sư: khen thưởng không quá 11 người và cộng thêm 01% số luật sư thành viên vượt trên 300.

Đoàn Luật sư có số tổ chức hành nghề hoặc số người được khen khi tính theo tỷ lệ % mà có số dư từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 01.

3. Khi Đoàn Luật sư trình hồ sơ khen thưởng mà danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng vượt các chỉ tiêu quy định tại khoản 1, 2 Điều này thì Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật chỉ trình Ban Thường vụ xem xét khen thưởng trong phạm vi chỉ tiêu khen thưởng và lấy theo thứ tự từ trên xuống trong danh sách cho tới khi vừa đủ chỉ tiêu khen thưởng.

4. Đối với khen thưởng theo một giai đoạn dài hơn một nhiệm kỳ nhân các sự kiện đặc biệt, Đoàn Luật sư có thể đề xuất khen thưởng đối với số lượng tập thể, cá nhân cao hơn mức chỉ tiêu quy định tại khoản 1, 2 Điều này nhưng phải đảm bảo thành tích của tập thể, cá nhân đó thật sự nổi bật.

### **Điều 11. Tiêu chí xét tặng Bằng khen của Liên đoàn đối với khen thưởng đột xuất**

Tập thể, cá nhân được tặng bằng khen do có thành tích đột xuất khi có đủ các tiêu chí sau đây:

1. Thành tích phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp luật sư của tập thể, cá nhân.

2. Thành tích phải thật sự đặc biệt nổi bật, thể hiện sự khắc phục khó khăn, phát huy năng lực để hoàn thành xuất sắc công việc cụ thể trong một thời điểm bất kỳ.

3. Thành tích phải mang lại lợi ích cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng, đội ngũ luật sư, nghề luật sư.

### **Điều 12. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển luật sư Việt Nam**

1. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Luật sư là thành viên của Liên đoàn phải có thời gian hoạt động hành nghề luật sư hoặc tham gia công tác quản lý của Đoàn Luật sư, Liên đoàn;

b) Cá nhân không phải là luật sư (bao gồm công dân Việt Nam, người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài) đã có nhiều công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tổ chức, hoạt động luật sư ở Việt Nam.



## 2. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Luật sư là thành viên của Liên đoàn có thời gian hành nghề hoặc làm công tác quản lý của Liên đoàn từ 15 năm trở lên, hoàn thành nghĩa vụ của thành viên Đoàn Luật sư, Liên đoàn, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt;

b) Tổ chức, cá nhân không phải là thành viên Liên đoàn, luật sư là thành viên Liên đoàn đã tham gia tích cực các hoạt động cụ thể của Liên đoàn; đóng góp, hỗ trợ đáng kể cho Liên đoàn hoặc có công lao lớn trong sự nghiệp xây dựng, phát triển tổ chức, hoạt động luật sư ở Việt Nam;

c) Cá nhân đang trong thời gian đang bị khiếu nại, tố cáo mà chưa có kết luận giải quyết; đang bị xem xét xử lý kỷ luật; đã bị kỷ luật mà chưa được xoá kỷ luật thì không được xét tặng Kỷ niệm chương.

## 3. Thời gian xét tặng Kỷ niệm chương hàng năm:

Kỷ niệm chương của Liên đoàn được xét tặng mỗi năm hai lần, vào kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm của Ban Thường vụ Liên đoàn.

### **Điều 13. Thẩm quyền đề nghị, quyết định khen thưởng**

1. Việc khen thưởng đối với cá nhân, tập thể tại Đoàn Luật sư do Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư lập hồ sơ đề nghị.

2. Việc khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc của Liên đoàn do người đứng đầu cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc đó lập hồ sơ đề nghị.

3. Việc khen thưởng đối với Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Hội đồng luật sư toàn quốc do Ban Thường vụ hoặc Thường trực Liên đoàn giới thiệu và Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật lập hồ sơ đề nghị.

4. Việc khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân không phải là thành viên Liên đoàn do một trong các cơ quan của Liên đoàn hoặc do Đoàn Luật sư lập hồ sơ đề nghị.

5. Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định khen thưởng đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này theo đề nghị của Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật.

### **Điều 14. Đề nghị Nhà nước khen thưởng**

1. Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, Đoàn Luật sư, cơ quan, đơn vị trực thuộc của Liên đoàn có thành tích xuất sắc trong hành nghề hoặc trong công tác tự quản có thể được đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng bằng các hình thức theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc đề nghị các hình thức khen thưởng của Nhà nước tại Liên đoàn do Ban Thường vụ Liên đoàn xem xét quyết định theo trình tự, thủ tục do Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định.

### CHƯƠNG III THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

#### **Điều 15. Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ do Đoàn Luật sư đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân; tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách tổ chức, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật của Đoàn Luật sư, Nghị quyết của Ban Chủ nhiệm;

c) Văn bản báo cáo về những thành tích nổi bật của tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen do chính tập thể, cá nhân đó lập. Tập thể, cá nhân lập văn bản báo cáo thành tích phải cam kết nội dung nêu trong báo cáo là trung thực; Báo cáo tóm tắt quá trình hoạt động của luật sư được đề nghị tặng Kỷ niệm chương do Ban Chủ nhiệm lập; Báo cáo tóm tắt công lao, thành tích đóng góp của cá nhân không phải là luật sư được đề nghị tặng Kỷ niệm chương do Ban Chủ nhiệm lập;

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

2. Hồ sơ do cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc của Liên đoàn đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân; tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách tổ chức, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

b) Bảng tóm tắt thành tích nổi bật của tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen do người đứng đầu cơ quan, ủy ban, đơn vị lập; Bảng tóm tắt thành tích nổi bật của Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Hội đồng luật sư toàn quốc do Chủ nhiệm Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật lập; Bảng tóm tắt công lao, thành tích đóng góp của cá nhân không phải là luật sư được đề nghị tặng Kỷ niệm chương do Chánh Văn phòng Liên đoàn lập;

c) Biên bản họp của cơ quan, ủy ban, đơn vị (nếu có);

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

T  
HỘI ĐỒNG  
LUẬT SƯ  
LIÊN ĐOÀN  
AN QU

## **Điều 16. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Quy chế này;

2. Đối với những trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất thì hồ sơ khen thưởng phải được gửi đến Văn phòng Liên đoàn chậm nhất là 15 ngày trước ngày họp Ban Thường vụ;

3. Đối với những trường hợp đề nghị khen thưởng về thành tích hàng năm thì hồ sơ khen thưởng phải được gửi đến Văn phòng Liên đoàn trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

4. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Đoàn Luật sư, cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc của Liên đoàn về thành tích trong giai đoạn nhiệm kỳ thì gửi về Liên đoàn trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội Đoàn Luật sư, Đại hội Liên đoàn Luật sư ít nhất là 30 ngày.

5. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng của Đoàn Luật sư, Liên đoàn Luật sư cho các giai đoạn dài hơn một nhiệm kỳ nhân các sự kiện đặc biệt của Đoàn Luật sư, Liên đoàn Luật sư thì gửi về Liên đoàn trước ngày dự kiến tổ chức sự kiện ít nhất là 30 ngày.

## **Điều 17. Quy trình xét khen thưởng**

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật có trách nhiệm thẩm định các hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn và Quy chế này; lập danh sách đề nghị khen thưởng trình Ban Thường vụ Liên đoàn xét, quyết định.

Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật chỉ xét hồ sơ khen thưởng gửi muộn trong những trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng.

2. Đối với hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thủ tục theo quy định thì Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật sẽ thông báo cho đơn vị đã đề nghị khen thưởng để bổ sung hồ sơ trong thời gian 10 ngày. Trường hợp đơn vị không bổ sung đúng thời hạn theo yêu cầu của Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật thì không xét khen thưởng đối với trường hợp đó.

3. Trường hợp qua thẩm tra hồ sơ khen thưởng mà xét thấy cần xác minh, làm rõ các nội dung báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng thì Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật tổ chức xác minh, làm rõ.

4. Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định việc khen thưởng thông qua cuộc họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

## Chương IV

### XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KHEN THƯỞNG

#### Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân không trung thực trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị Ban Thường vụ hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi tiền thưởng, hiện vật đã nhận và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định.

2. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng, người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định.

#### Điều 19. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi tiền thưởng, hiện vật đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng (Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư; cơ quan, ủy ban, đơn vị trực thuộc của Liên đoàn) có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi tiền thưởng, hiện vật.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng gồm có:

- a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt căn cứ hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để xem xét, hủy bỏ quyết định khen thưởng.

5. Sau khi có quyết định về việc hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về Văn phòng Liên đoàn Luật sư Việt Nam; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách của Liên đoàn Luật sư Việt Nam theo quy định.



## CHƯƠNG V

### KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

#### **Điều 20. Nguồn kinh phí và sử dụng kinh phí khen thưởng**

Nguồn kinh phí chi cho công tác khen thưởng được trích từ quỹ của Liên đoàn. Văn phòng Liên đoàn lập dự trù kinh phí khen thưởng hàng năm và thực hiện việc chi tiêu cho công tác khen thưởng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, Quy chế quản lý tài chính và sử dụng tài sản của Liên đoàn và Quy chế này.

#### **Điều 21. Mức tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng**

Mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các hình thức khen thưởng thực hiện theo quyết định của Ban Thường vụ Liên đoàn.

## CHƯƠNG VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 06 chương, 23 điều, có hiệu lực theo Quyết định ban hành của Ban Thường vụ. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định theo đề nghị của Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật.

#### **Điều 23. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Quy chế này. Nếu có phát sinh vướng mắc thì Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn hướng dẫn thực hiện.

2. Định kỳ hàng năm, Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật tổng kết đánh giá công tác khen thưởng, báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn./.